TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**25**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26 tháng 8 năm 2020
V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lệ Thanh.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Tống Như Hải;**
2. Bà **Ma Thị Lưu;**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ***Mai Thị Hải Y*** **-** Sinh năm 1989;
Địa chỉ: Khu Q, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Bị đơn: Anh ***Vương Thành C*** **-** Sinh năm 1989;
Địa chỉ: Khu Q, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Hiện đang chấp hành án tại: Đội 33, phân trại số 3, Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an.

Chị Y có mặt, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Mai Thị Hải Y trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Chị và anh Vương Thành C kết hôn với nhau ngày 28/7/2009, có đăng ký tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn hai vợ chồng ở chung với bố mẹ anh C. Tình cảm vợ chồng hòa thuận thời gian đầu, về sau ngày càng mâu thuẫn vì nhiều lý do. Anh C thường xuyên gây sự đánh đập chị, sau đó anh chơi bời, nợ nần. Đến năm 2018 anh C bị bắt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên đã bị Tòa án nhân dân huyện H xử

phạt 36 tháng tù và hiện đang cải tạo tại Trại giam T. Chị và anh C sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quan điểm của chị yêu cầu được ly hôn anh C vì tình cảm vợ chồng đã hết.

- Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Vương Thảo M, sinh ngày 30/12/2009 và Vương Anh T, sinh ngày 18/02/2015. Hiện nay hai con chung đang ở với chị và ông bà ngoại tại khu Q, xã M (khu 2, xã P cũ), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nếu ly hôn chị xin nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị xác định vợ chồng chị không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Vương Thành C vắng mặt nhưng đã có lời khai ngày 11/8/2020, anh C trình bày như sau: Anh và chị Y kết hôn với nhau ngày 28/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã M), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh, tình cảm vợ chồng sau khi cưới hòa thuận. Đến ngày 04/12/2018 anh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 36 tháng tù. Từ khi anh đi cải tạo chị Y chỉ đến thăm anh có 01 lần. Nay chị Y xin ly hôn, anh xác định không thể níu kéo được nữa nên anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Y có 02 con chung là Vương Thảo M, sinh ngày 30/12/2009 và Vương Anh T, sinh ngày 18/02/2015. Hiện nay hai con chung đang ở với chị Y . Khi ly hôn anh nhất trí để chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vương Thành C đã nhận được các thông báo và Quyết định của Tòa án nhưng do anh C đang chấp hành án tại Trại giam Tân lập nên không thể đến Tòa án để tham gia tố tụng được. Anh C đã có đơn đề nghị vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Vương Thành C là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hải Y và anh Vương Thành C kết hôn với

nhau hoàn toàn tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp, được đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại trụ sở UBND xã P, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống giữa hai anh chị đã không mang lại hạnh phúc cho nhau, anh C đã vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án nên không có thời gian để chăm sóc, vun vén hạnh phúc gia đình, do đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mục đích hôn nhân không đạt được. Quan điểm của chị Y và anh C đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Y là hoàn toàn chính đáng, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật, phù hợp với khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3]. ***Về con chung:*** Chị Mai Thị Hải Y và anh Vương Thành C đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Vương Thảo M, sinh ngày 30/12/2009 và Vương Anh T, sinh ngày 18/02/2015, hiện sống cùng chị Y. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, anh C cũng nhất trí để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, xét nguyện vọng xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung của chị Y là hoàn toàn chính đáng. Hiện nay anh C đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được. Do đó, nên giao hai con chung cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Y không yêu cầu.

[4]. ***Tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác:*** Tuy chị Y và anh C đều khai không có, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. ***Án phí ly hôn sơ thẩm:*** Chị Mai Thị Hải Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử cho chị **Mai Thị Hải Y** được ly hôn anh **Vương Thành C**.

- Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Hải Y được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Vương Thảo M, sinh ngày 30/12/2009 và Vương Anh T, sinh ngày 18/02/2015. (Hiện nay hai con chung đang ở với chị Y tại Khu Q, xã M). Anh Vương Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm non con

chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này.

- Về án phí: Chị Mai Thị Hải Y phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Mai Thị Hải Y đã nộp 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba theo biên lai thu số AA/2019/0002217 ngày 22/7/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã M;*
- *Chi cục THADS;*
- *Lưu AV,HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Lệ Thanh